

Số: 60/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh Tuyên Quang.

Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khách quan, khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh; thu hút được sự tham gia của các cấp, các ngành, các đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, đáp ứng theo đúng Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất, chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa công nghiệp, nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP tại địa phương.

- Đào tạo, tập huấn về năng suất, chất lượng cho trên 500 lượt người thuộc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đào tạo về chuyên gia năng suất, chất lượng cho ít nhất 10 người thuộc các sở, ngành, doanh nghiệp.

- Có 30 doanh nghiệp trở lên được hỗ trợ các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Phấn đấu 50% các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh được thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc; mã số mã vạch; ghi nhãn hàng hoá và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá.

- Hướng dẫn, hỗ trợ 02 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Có trên 70% sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

- Triển khai xây dựng Cổng thông tin điện tử về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng

- Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học và công

nghe đề thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng.

- Lòng ghép nội dung về năng suất, chất lượng với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ của tỉnh như: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050,...

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh, phát triển cộng đồng.

2. Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hoá.

- Triển khai các hình thức thông tin truyền thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, bản tin, website, ... để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho

sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Định mức hỗ trợ thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định tương ứng.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04/02/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động Quỹ phát triển khoa học công nghệ tỉnh để hàng năm dành kinh phí hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh...)

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

4. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng

- Phổ biến và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất, chất lượng; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho cán bộ, nhân viên của các sở, ngành, doanh nghiệp, tổ chức.

- Tổ chức tham gia khóa đào tạo chuyên gia về năng suất, chất lượng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có khả năng thực hiện đánh giá, kiểm tra hoạt động năng suất, chất lượng tại doanh nghiệp.

5. Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Xây dựng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ thiết thực cho đời sống xã hội ở địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp cho các tổ chức để hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ưu tiên đối với hàng hóa chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

(Có phụ lục nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch: Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh hằng năm; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án; vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hằng năm căn cứ vào nội dung Kế hoạch, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung kế hoạch được giao hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền được giao của Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, liên quan thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh giao vốn đầu tư phát triển cho các dự án phục vụ Kế hoạch theo chủ trương của cấp có thẩm quyền và theo quy định.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức, doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý để tham gia thực hiện. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tham gia vào Kế hoạch, gắn với các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh.

- Đề xuất xây dựng Kế hoạch hằng năm và dự toán kinh phí cho các hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng thuộc lĩnh vực, trách nhiệm quản lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan thông tin tuyên truyền về các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; huy động nguồn vốn hợp pháp để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - UBMT Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành của tỉnh;
 - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
 - Báo Tuyên Quang, Đài PT TH tỉnh;
 - Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT.
- (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương